TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 143/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cầu Giấy, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Minh H; Sinh năm: 1988.

CCCD số: 001088030628, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 28/04/2021.

Bà Trần Thị Y; Sinh năm:1989.

CCCD số: 026189002195, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 28/04/2021.

Cùng nơi cư trú hiện tại: Số nhà 36 ngõ 79 đường C, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 09 năm 2013 tại UBND phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 155, quyển số: 01. Là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y.

[2] Về con chung: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y có hai con chung là cháu Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/09/2017. Khi ly hôn, bà Y và ông H thống nhất thỏa thuận ông H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung. Về cấp dưỡng, ông H và bà Y tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y xác nhận không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị Y chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn. Ông Phạm Minh H đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 10/09/2017 cho ông Phạm Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng, ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Bà Trần Thị Y có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Phạm Minh H và bà Trần Thị Y cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị Y tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0047190 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà Trần Thị Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang